

PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG VÀ CHỨNG KHOÁN

LÊ THỊ THU THUY *

Tóm tắt: Hệ thống tài chính, ngân hàng luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt là nạn rửa tiền đang trở thành vấn đề toàn cầu và thường được hợp pháp hoá bởi các giao dịch tài chính. Ở Việt Nam, mặc dù pháp luật đã có quy định về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán song vẫn còn những điểm bất cập, cần được tiếp tục hoàn thiện. Bài viết làm rõ nguy cơ phát sinh hoạt động rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán cũng như đặc thù của rửa tiền trong hai lĩnh vực này; đánh giá những bất cập và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán.

Từ khoá: Chứng khoán; giao dịch đáng ngờ; phòng, chống rửa tiền; ngân hàng.

Nhận bài: 30/9/2020

Hoàn thành biên tập: 30/12/2020

Duyệt đăng: 30/12/2020

LAWS ON ANTI-MONEY LAUNDERING IN THE BANKING AND SECURITIES INDUSTRIES

Abstract: The financial and banking system always has many potential risks, especially money laundering is becoming a global problem and is often legalized by financial transactions. In Vietnam, although the law already has provisions on anti-money laundering in the banking and securities industries, there are still shortcomings that need to be improved. The article clarifies the risk of money laundering in the banking and securities industries as well as the characteristics of money laundering in these two industries; assessing those shortcomings and making recommendations to improve Vietnamese laws on preventing and combating money laundering in the banking and securities industries.

Keywords: Securities; suspicious transactions; anti-money laundering; bank.

Received: Sept 30th, 2020; Editing completed: Dec 30th, 2020; Accepted for publication: Dec 30th, 2020

1. Khái niệm rửa tiền và nguy cơ phát sinh hoạt động rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng và chứng khoán

1.1. Khái niệm rửa tiền

Rửa tiền có thể được hiểu là một tội xâm phạm có chủ ý trong giao dịch tiền tệ đối với tài sản có được từ nguồn gốc bất hợp pháp. Ngoài ra, rửa tiền bao gồm cả các giao dịch nhằm che đậy nguồn tài sản bất

hợp pháp.⁽¹⁾ Tuy nhiên, rửa tiền không chỉ xuất hiện ở giao dịch tiền tệ, mà còn có thể xuất hiện ở cả các giao dịch dân sự, kinh doanh, thương mại khác (mua bán chứng khoán, kinh doanh bất động sản...) với sự tham gia của các tổ chức, định chế tài chính khác nhau (tổ chức tín dụng, công ti chứng khoán, công ti bảo hiểm...).

* Phó giáo sư, tiến sĩ

Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội

E-mail: lttthuy@vnu.edu.vn

(1). Lester M. Joseph, “Tiền hành rửa tiền: Theo dấu những đồng tiền”, *Economic Perspectives - An Electronic Journal of the U.S. Department of State*, Vol. 6, No. 2, May 2001, p. 11.

Luật về phòng, chống rửa tiền của các quốc gia thường đưa ra định nghĩa về rửa tiền. Ví dụ, Đạo luật về Chống rửa tiền của Hoa Kỳ năm 1986 quy định rửa tiền là tội phạm liên bang. Theo đó, rửa tiền có thể được hiểu là hành vi:

- Cố ý giúp đỡ rửa những khoản tiền từ các hoạt động phạm pháp;
- Cố ý dụ dỗ thực hiện giao dịch lớn hơn mức 10.000 USD có được từ các hoạt động phạm pháp;
- Cố ý tiến hành những giao dịch nhằm tránh những quy định của Luật Bảo mật ngân hàng năm 1970 của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, quy định trên vẫn có “kẽ hở”, vì tội phạm rửa tiền có thể thuê người mở hàng loạt tài khoản kí quỹ hay séc tiền mặt với số tiền dưới mức 10.000 USD.

Theo Luật về Chống lại hoạt động hợp pháp hoá (rửa tiền) các khoản thu nhập có được từ hoạt động phạm tội và tài trợ khủng bố năm 2001 của Liên bang Nga (được sửa đổi, bổ sung gần nhất vào năm 2020), rửa tiền được hiểu là việc hợp pháp hoá hành vi chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tiền tệ hoặc các tài sản khác có được từ hoạt động phạm tội.

Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng chống rửa tiền năm 2012 của Việt Nam quy định: “*Rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân, nhằm hợp pháp hoá nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm: a) Hành vi được quy định trong Bộ luật Hình sự; b) Trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hoá nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có; c) Chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản*

đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hoá nguồn gốc tài sản”.

Thông qua các định nghĩa trên, có thể hiểu “rửa tiền” là hoạt động hợp pháp hoá số tiền, tài sản khác kiếm được do phạm tội thông qua các giao dịch dân sự, thương mại trong nền kinh tế.

1.2. Nguy cơ phát sinh hoạt động rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán

Thứ nhất, đối với hoạt động ngân hàng

Hoạt động ngân hàng được hiểu là nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.⁽²⁾ Hoạt động ngân hàng tiềm ẩn rủi ro và nguy cơ rửa tiền rất lớn vì:

Một là, các ngân hàng thương mại hoạt động dựa trên nguyên tắc đi vay để cho vay, là trung gian giữa người gửi tiền và người vay vốn. Người gửi tiền có thể là cá nhân, tổ chức, gửi tiền dưới hình thức tiền gửi có kì hạn, không kì hạn, tiền gửi tiết kiệm hoặc có thể mua các giấy tờ có giá do ngân hàng phát hành như kì phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi... Các khoản tiền gửi này là nguồn vốn huy động chủ yếu của ngân hàng hiện nay, tuy nhiên việc làm rõ nguồn gốc của nguồn tiền gửi là rất khó. Tiền này có thể là thu

(2). Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 của Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (khoản 12 Điều 4); Luật về Ngân hàng và hoạt động ngân hàng của Liên bang Nga ngày 02/12/1990 (được sửa đổi, bổ sung gần đây nhất bởi Luật ngày 27/12/2019, có hiệu lực từ ngày 14/6/2020); Luật của EU số 575 năm 2013, Điều 4.1. http://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_5842/, truy cập 12/8/2020.

John Armour, Dan Awrey, Paul Davies, Luca Enriques, Jeffrey N. Gordon, Colin Mayer, and Jennifer Payne, *Principles of Financial Regulation*, First Edition, Oxford University Press, 2016, p. 293.

nhập từ giao dịch hợp pháp hoặc bất hợp pháp (buôn bán ma túy, kinh doanh mại dâm, buôn bán người...). Hơn nữa, pháp luật không yêu cầu phải kê khai nguồn gốc của tiền gửi khi khách hàng gửi tại ngân hàng (trừ trường hợp đối với người nước ngoài), trong khi đó, khởi nguồn của hoạt động rửa tiền lại bắt đầu từ các khoản tiền gửi này.

Hai là, hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn cũng như nhu cầu thanh toán trong nền kinh tế, vì vậy nguồn vốn huy động được sẽ được luân chuyển trong nền kinh tế để cho vay, cấp tín dụng cho doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh hoặc đời sống. Một cách ngẫu nhiên, đồng tiền phi pháp được hợp thức hoá và được sử dụng để đầu tư, kinh doanh, thực hiện các mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp (pháp luật về ngân hàng yêu cầu mục đích vay vốn phải hợp pháp).⁽³⁾ Ngoài ra, qua hoạt động thanh toán của ngân hàng, các dòng tiền được luân chuyển thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại ngân hàng thương mại. Mục đích thanh toán có thể rất khác nhau như: thanh toán tiền mua hàng hoá, cung ứng dịch vụ, chi trả cho các hoạt động hợp pháp như mua bất động sản, ô tô, xe máy... Trên thực tế, chứng từ để thanh toán tại ngân hàng có thể là giả mạo, hoạt động kinh doanh “khổng” song ngân hàng rất khó phát hiện. Như vậy, hoạt động ngân hàng có đối tượng kinh

doanh là tiền tệ đã tạo điều kiện cho các chủ thể có thể rửa tiền.

Ba là, hoạt động ngân hàng liên quan mật thiết với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế, trong đó có cả kinh doanh chứng khoán vì nguồn vốn hoạt động của doanh nghiệp chủ yếu được huy động thông qua kênh ngân hàng. Hơn nữa, hoạt động ngân hàng có tác động mạnh tới hoạt động trên thị trường chứng khoán vì doanh nghiệp có thể vay vốn đầu tư chứng khoán để kiếm lợi nhuận hoặc doanh nghiệp có thể phát hành chứng khoán để bán trên thị trường chứng khoán. Vậy các hoạt động trên thị trường chứng khoán đã hỗ trợ cho hoạt động rửa tiền của các chủ thể nếu nguồn tiền vay tại ngân hàng bất hợp pháp.

Thứ hai, đối với hoạt động chứng khoán

Hoạt động chứng khoán bao gồm chào bán, đầu tư, kinh doanh, giao dịch, chuyển nhượng quyền sở hữu chứng khoán, đăng ký, lưu ký, bù trừ chứng khoán. Trong số đó, hoạt động chào bán, đầu tư, kinh doanh, giao dịch, chuyển nhượng quyền sở hữu chứng khoán tiềm ẩn nguy cơ rửa tiền, bởi lẽ:

Một là, chủ thể thực hiện các hoạt động này bao gồm cá nhân, tổ chức. Trong chào bán chứng khoán, chứng khoán được các doanh nghiệp và Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành và được phân phối cho nhà đầu tư nếu nhà đầu tư có nhu cầu mua chứng khoán. Đối với hoạt động đầu tư chứng khoán, bất kỳ ai có tiền đều có thể tham gia đầu tư, mở tài khoản tại công ti chứng khoán để giao dịch chứng khoán (không kể tiền đó là tiền bất hợp pháp). Do vậy, hoạt động đầu tư chứng khoán dù là

(3). Xem thêm: Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNNVN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

trên thị trường sơ cấp (thị trường phát hành) hay thị trường thứ cấp đều tiềm ẩn rất lớn nguy cơ rửa tiền, tiền “bẩn” có thể dùng để mua chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán không niêm yết.

Hai là, đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán, các chủ thể thực hiện hoạt động này phải có giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp. Hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và cung cấp dịch vụ về chứng khoán (khoản 28 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019). Khi thực hiện các hoạt động này, chủ thể kinh doanh chứng khoán có thể thu lợi nhuận thông qua hoạt động tự doanh chứng khoán và thu được khoản phí từ môi giới, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư chứng khoán. Có thể nói, với vai trò là trung gian trên thị trường chứng khoán, chủ thể kinh doanh (đặc biệt là công ti chứng khoán) hỗ trợ cho nhà đầu tư trong việc mua, bán chứng khoán và thông qua đó có thể thúc đẩy hành vi rửa tiền của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Ba là, đối với các giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán thứ cấp, chứng khoán được mua đi, bán lại và nguồn tiền bất hợp pháp có thể được “chảy” từ “túi” nhà đầu tư này sang “túi” nhà đầu tư khác theo quy trình, thủ tục luật định. Việc kiểm soát nguồn tiền đầu tư vào thị trường chứng khoán là rất khó, vì vậy pháp luật về phòng, chống rửa tiền và pháp luật về chứng khoán đều có quy định cụ thể để

phòng, chống hiện tượng rửa tiền trên thị trường chứng khoán.

2. Đặc điểm của rửa tiền và các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng và chứng khoán

2.1. Đặc điểm của rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán

Thứ nhất, cơ sở thực hiện hành vi rửa tiền

Hành vi rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng có thể được thực hiện thông qua các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng: hợp đồng tiền gửi, hợp đồng kí kết trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, hợp đồng mở tài khoản, thanh toán, hợp đồng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phát sinh trong hoạt động ngân hàng; hợp đồng môi giới, bảo lãnh phát hành chứng khoán, uỷ thác đầu tư chứng khoán, hợp đồng mua bán, chuyển nhượng quyền sở hữu chứng khoán. Thông qua các hợp đồng này, khách hàng của tổ chức tín dụng hoặc các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán có thể che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc do người khác phạm tội mà có hoặc che giấu thông tin về các khoản thu nhập bất hợp pháp nêu trên.

Thứ hai, chủ thể thực hiện hành vi rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán

Chủ thể thực hiện hành vi này có thể là tổ chức, cá nhân thực hiện các giao dịch trong lĩnh vực ngân hàng và chứng khoán. Các chủ thể này hợp pháp hoá các khoản thu nhập bất hợp pháp từ phạm tội mà có hoặc hỗ trợ, che giấu thông tin về các khoản thu nhập bất hợp pháp của chủ thể phạm tội thông qua các giao dịch ngân hàng, chứng

khoán. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Điều 324), chủ thể thực hiện hành vi sau đây được coi là rửa tiền: *“Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có; che giấu thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có hoặc cản trở việc xác minh các thông tin đó”*.

Vậy các chủ thể luôn thể hiện rõ ý chí và mục đích của mình trong việc thực hiện hành vi rửa tiền khi xác lập giao dịch ngân hàng, chứng khoán.

Chủ thể thực hiện hành vi rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng có thể là khách hàng của các tổ chức tín dụng khi thực hiện gửi tiền, vay vốn (có bảo đảm bằng các tài sản bất hợp pháp, do phạm tội mà có), thanh toán qua tài khoản mở tại tổ chức tín dụng hoặc khách hàng được tổ chức tín dụng cung ứng các dịch vụ cho thuê tủ két, bảo quản các đồ vật quý giá, đổi tiền... Bên cạnh đó, là một bên chủ thể trong các giao dịch ngân hàng, tổ chức tín dụng cũng là chủ thể thực hiện hành vi rửa tiền nếu biết hoặc có cơ sở để biết việc thực hiện giao dịch ngân hàng nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do phạm tội mà có. Ngoài ra, nếu tổ chức tín dụng thực hiện hành vi chuyển giấy tờ thanh toán để tạo ra thu nhập bất hợp pháp thì cũng được coi là hành vi

rửa tiền.⁽⁴⁾ Vì vậy, luật về phòng chống rửa tiền của các nước yêu cầu các tổ chức tài chính là tổ chức tín dụng đều phải báo cáo ngân hàng trung ương khi có các giao dịch đáng ngờ, giao dịch có giá trị lớn và áp dụng các biện pháp phòng, chống rửa tiền (ví dụ: khoản 5 Điều 4, các điều 8, 12, 13, 21, 22 Luật Phòng, chống rửa tiền của Việt Nam; các điều 5, 7 Luật về Chống lại hoạt động hợp pháp hoá (rửa tiền) các khoản thu nhập có được từ hoạt động phạm tội và tài trợ khủng bố năm 2001 của Liên bang Nga).

Chủ thể thực hiện hành vi rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán có thể là các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động trên thị trường chứng khoán. Đó có thể là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp khi họ sử dụng vốn (có được từ hoạt động phạm pháp) để mua chứng khoán của doanh nghiệp chào bán trên thị trường sơ cấp

(4). Luật về Chống rửa tiền của Hoa Kỳ năm 1986 còn quy định: Hành vi vận chuyển, chuyển các giấy tờ thanh toán cũng được coi là tội phạm rửa tiền nếu người thực hiện chuyển nó một cách bất hợp pháp từ quốc gia này sang quốc gia khác hoặc cố ý hỗ trợ cho hoạt động bất hợp pháp này hoặc biết rằng các giấy tờ nêu trên sẽ mang lại những khoản thu nhập bất hợp pháp hoặc che giấu nguồn gốc, vấn đề chiếm hữu, định đoạt và địa điểm của các tài sản, thu nhập bất hợp pháp; hoặc biết được việc chuyển các giấy tờ trên để trốn tránh việc thực hiện các yêu cầu của pháp luật, trong đó có yêu cầu về nộp báo cáo liên quan đến giao dịch đó. Xem Luật về Chống rửa tiền của Hoa Kỳ năm 1986 tại: http://old.nasledie.ru/fin/6_8/kniga1/article.php?art=32, truy cập 30/7/2020; Xem: А.К Бекряшев, “Региональные особенности контроля над отмыванием доходов, полученных преступным путем” (Các đặc thù vùng khi kiểm tra hoạt động rửa các khoản thu nhập phát sinh từ phạm tội), <https://megalektsii.ru/s39661t3.html>, truy cập 30/7/2020.

và mua chứng khoán niêm yết hoặc không niêm yết trên thị trường thứ cấp. Các tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc tổ chức hỗ trợ thực hiện các giao dịch chứng khoán như công ti chứng khoán, công ti quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, sở giao dịch chứng khoán, trung tâm lưu ký chứng khoán có thể là chủ thể thực hiện hành vi rửa tiền. Thông qua việc mở tài khoản, nhận lệnh của khách hàng, làm môi giới cho khách hàng mua bán chứng khoán, công ti chứng khoán có thể hỗ trợ khách hàng chuyển các nguồn tiền bất hợp pháp để đầu tư vào chứng khoán của doanh nghiệp. Tương tự như vậy, hoạt động tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán do sở giao dịch chứng khoán hoặc công ti con của tổ chức này thực hiện cũng có thể giúp nhà đầu tư thu được lợi nhuận từ khoản tiền phạm tội mà có thông qua hoạt động mua bán chứng khoán niêm yết trên sở.

Bên cạnh các chủ thể trực tiếp tham gia vào các giao dịch rửa tiền nêu trên, một số chủ thể khác cũng có thể gián tiếp tham gia vào hoạt động rửa tiền như: công ti kiểm toán, công ti định mức tín nhiệm, công ti mua bán nợ của các doanh nghiệp, cá nhân. Chẳng hạn, công ti kiểm toán chấp thuận báo cáo tài chính có chứa thông tin che giấu nguồn tiền, tài sản bất hợp pháp; công ti định mức tín nhiệm cá nhân, doanh nghiệp có thể vì lợi nhuận cung cấp thông tin sai sự thực về đối tượng được đánh giá tín nhiệm để che giấu các đối tượng này khi họ có nhu cầu thực hiện các giao dịch vốn tại ngân hàng hoặc tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán; công ti mua bán nợ có thể chuyển nhượng khoản nợ có nguồn gốc từ

tài sản, thu nhập bất hợp pháp (khoản nợ do các cá nhân, tổ chức sử dụng khoản thu nhập bất hợp pháp cho vay, sau đó bán nợ trên thị trường).

Như vậy, chủ thể thực hiện hành vi rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán rất đa dạng, gồm: tổ chức, cá nhân (khách hàng), các định chế tài chính trung gian (chủ thể kinh doanh ngân hàng, chứng khoán), các tổ chức hỗ trợ thực hiện các giao dịch tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp (bằng văn bản), thông qua đó, các khoản tiền, thu nhập, tài sản khác do phạm tội mà có được hợp pháp hoá.

Thứ ba, các hành vi rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán

Một là, hành vi rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng:

Có thể thấy, so với các lĩnh vực khác của nền kinh tế, lĩnh vực ngân hàng tiềm ẩn nguy cơ rửa tiền cao. Theo Báo cáo tóm tắt đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2012 - 2017 của Việt Nam, nguy cơ rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng ở mức cao với gần 90% tổng số báo cáo giao dịch đáng ngờ gửi đến Cục Phòng chống rửa tiền; nguy cơ rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán ở mức trung bình;⁽⁵⁾ không

(5). Ngân hàng nhà nước Việt Nam, *Báo cáo tóm tắt đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2012 - 2017 của Việt Nam*, tr. 11, nguồn: https://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:7vIGwh_byoJ:https://www.sbv.gov.vn/webcenter/contentattachfile/idcplg%3FdDocName%3DSBV387172%26filename%3D387743.doc+%&cd=2&hl=vi&ct=clnk&gl=vn, truy cập 20/8/2020;

Việt Dũng, *Đâu là lĩnh vực có nguy cơ cao nhất về rửa tiền*, <https://www.thesaigontimes.vn/296383/dau-la-linh-vuc-co-nguy-co-cao-nhat-ve-rua-tien.html>, truy cập 29/7/2020.

có vụ rửa tiền nào bị điều tra, truy tố, xét xử liên quan đến lĩnh vực chứng khoán.⁽⁶⁾

Nguy cơ rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng liên quan chủ yếu đến việc rửa tiền có nguồn gốc từ tội tham ô tài sản, đánh bạc và trốn thuế. Tội phạm thường sử dụng tài khoản ngân hàng dưới tên người khác để nhận và chuyển các khoản tiền có nguồn gốc bất hợp pháp.⁽⁷⁾ Dưới đây là những hành vi rửa tiền chủ yếu trong lĩnh vực ngân hàng:

- Sử dụng tài khoản ngân hàng dưới tên người khác để chuyển và nhận các khoản tiền bất hợp pháp;⁽⁸⁾

- Gửi tiền có nguồn gốc bất hợp pháp tại tổ chức tín dụng một cách chính danh hoặc dưới tên người khác;

- Mở tài khoản ngân hàng để mua các giấy tờ có giá vô danh từ nguồn tiền bất hợp pháp, sau đó bán giấy tờ này và nhận tiền thông qua tài khoản mở tại ngân hàng.

- Mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng để doanh nghiệp chuyển tiền “lòng vòng” qua nhiều khâu, biến tiền “bẩn” thành tiền “sạch”. Ví dụ, 70% tội phạm ma túy ở Hoa Kỳ đã rửa tiền thông qua các tài khoản ở ngân hàng. Lúc đầu, các khoản tiền do buôn bán ma túy được đưa vào nhà hàng, khách

sạn, doanh nghiệp kinh doanh sử dụng tiền mặt; sau đó, các doanh nghiệp “một ngày” được thành lập và mở tài khoản ở ngân hàng để nhận các khoản tiền chuyển đến từ các tổ chức kinh doanh chủ yếu sử dụng tiền mặt trên; tiếp theo doanh nghiệp ngắn ngày này có thể chuyển tiền để đầu tư vào nền kinh tế một cách hợp pháp;⁽⁹⁾

- Vay vốn ngân hàng dùng tài sản bảo đảm là tài sản do phạm pháp mà có;

- Chuyển tiền bất hợp pháp qua ngân hàng tư nhân để đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh hợp pháp bất động sản, chứng khoán, vàng (kinh nghiệm rửa tiền của các ngân hàng phương Tây vào cuối những năm 90 của thế kỉ XX);

- Lập tài khoản ngân hàng hay thành lập công ti ở những nước có hệ thống pháp luật lỏng lẻo hoặc không có hiệp định tư pháp với nước thực hiện tội phạm nguồn hoặc nước có quy định cấm nước ngoài can thiệp và điều tra vào tình hình tài chính-kinh tế của nước đó;

- Thực hiện các giao dịch thanh toán qua tài khoản ngân hàng đột biến, tiền gửi vào và rút ra nhanh khỏi tài khoản; doanh số giao dịch lớn trong ngày nhưng số dư tài khoản rất nhỏ hoặc bằng không.

Hai là, hành vi rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán:

- Hành vi mua bán chứng khoán bằng nguồn tiền bất hợp pháp, do phạm tội mà có;

(6). Ngân hàng nhà nước Việt Nam, tldđ, tr. 27.

(7). Ngân hàng nhà nước Việt Nam, tldđ, tr. 26.

(8). Ví dụ, vụ tham ô tài sản của Giang Kim Đạt. Cụ thể, Giang Kim Đạt đã chiếm đoạt 260 tỉ đồng hoa hồng của Vinashinlines qua mua tàu, thuê tàu. Phần lớn số tiền này Đạt chuyển vào 22 tài khoản của bố để mua 40 bất động sản, mua đi bán lại 13 chiếc ô tô. Xem: Anh Minh, Cảnh báo nguy cơ rửa tiền trong lĩnh vực bất động sản, ngân hàng, <http://baochinhphu.vn/kinh-te/canh-bao-nguy-co-rua-tien-trong-linh-vuc-bat-dong-san-ngan-hang/366223.vgp>, truy cập 28/7/2020.

(9). В.ИЮ. Хатасонов, “Способы отмывания денег: Как делают западные банки?” (Các biện pháp rửa tiền: Các ngân hàng ở phương tây làm như thế nào?), <http://www.fondsk.ru/news/2014/02/07/banki-i-bandity-25617.html>, truy cập 01/8/2020.

- Hành vi che giấu thông tin về nguồn gốc của các khoản tiền đầu tư vào chứng khoán;

- Thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán để giúp nhà đầu tư, doanh nghiệp hợp pháp hoá khoản tiền phạm pháp thông qua chào bán, mua, bán, chuyển nhượng quyền sở hữu chứng khoán;

- Tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái pháp luật, giúp cho các tổ chức, cá nhân hợp pháp hoá thu nhập phạm pháp...

- Cho người khác mượn tài khoản để giao dịch chứng khoán, đứng tên sở hữu chứng khoán hộ người khác dẫn đến hành vi thao túng giá chứng khoán và hợp pháp hoá khoản tiền đầu tư (Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019).

Có thể thấy, trong số các chứng khoán giao dịch trên thị trường chứng khoán thì cổ phiếu là sản phẩm dễ bị tội phạm lợi dụng với mục đích rửa tiền, đặc biệt là cổ phiếu chưa niêm yết, đăng ký giao dịch.⁽¹⁰⁾

2.2. Các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán

Các biện pháp phòng, chống rửa tiền bao gồm: nhận biết, báo cáo và lưu giữ thông tin khách hàng, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, báo cáo các giao dịch có giá trị lớn bất thường, giao dịch phức tạp, giao dịch đáng ngờ; thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền; áp dụng các biện pháp tạm thời như trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản; kiểm tra, giám sát các tổ chức tài chính; áp dụng chế tài xử lý đối với hành vi rửa tiền.

Các trường hợp tổ chức tài chính (trong đó có các tổ chức tín dụng, công ti chứng khoán, công ti quản lý quỹ) phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng được quy định tại Điều 3 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền. Bên cạnh việc nhận biết khách hàng, các tổ chức trên còn phải tiến hành nhận biết thông tin của chủ sở hữu hưởng lợi. Chủ sở hữu hưởng lợi được hiểu là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế đối với một tài khoản, có quyền chi phối khi khách hàng thực hiện giao dịch cho cá nhân này hoặc cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận uỷ thác đầu tư.

Dựa trên thông tin mà khách hàng cung cấp, các tổ chức tài chính có nghĩa vụ xây dựng quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro theo loại khách hàng, loại sản phẩm, dịch vụ khách hàng sử dụng, nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở chính của khách hàng.

Khi thực hiện giao dịch đáng ngờ, giao dịch có giá trị lớn, tổ chức tín dụng, chủ thể kinh doanh trên thị trường chứng khoán có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Cục Phòng chống rửa tiền. Giao dịch đáng ngờ là giao dịch có đối tượng giao dịch là tài sản, tiền có cơ sở hợp lý để nghi ngờ là có nguồn gốc do phạm tội mà có hoặc liên quan đến rửa tiền. Báo cáo phải bằng văn bản, thời hạn báo cáo tối đa là 48 giờ, kể từ thời điểm phát sinh giao dịch. Báo cáo phải gửi kèm hồ sơ mở tài khoản đối với các giao dịch thực hiện thông qua tài khoản, thông tin nhận biết khách hàng, các chứng từ và tài

(10). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tldđ, tr. 40.

liệu khác liên quan đến giao dịch đáng ngờ (Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền).

Luật Phòng chống rửa tiền liệt kê 12 dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực ngân hàng⁽¹¹⁾ song trong bối cảnh các giao dịch thương mại, dân sự ngày càng được đa dạng hoá và hoạt động mở tài khoản, thanh toán có những linh hoạt nhất định thì việc xác định các dấu hiệu này là không dễ dàng (ví dụ, các hành vi chuyển tiền có giá trị nhỏ từ nhiều tài khoản khác nhau về một tài khoản hoặc ngược lại trong một thời gian ngắn; tiền được chuyển qua nhiều tài khoản; các bên liên quan không quan tâm đến phí giao dịch; thực hiện nhiều giao dịch, mỗi giao dịch gần mức giá trị lớn phải báo cáo hoặc khách hàng mở nhiều tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ở khu vực địa lý khác nơi khách hàng cư trú, làm việc hoặc có hoạt động kinh doanh).

Luật quy định 8 dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực chứng khoán.⁽¹²⁾ Tuy nhiên cũng rất khó xác định các hành vi này vì phần lớn mang tính chất định tính. Ví dụ không rõ thế nào là mua, bán chứng khoán “bất thường”, chuyển “số tiền lớn ra khỏi Việt Nam” vì nếu có cơ sở, chứng từ, mục đích hợp pháp thì không thể coi là hành vi rửa tiền.

Ngoài ra, việc quy định theo cách thức liệt kê cũng không thể dự liệu được tất cả các dấu hiệu đã, đang và sẽ phát sinh trong tương lai. Vì vậy, việc pháp luật quy định theo hướng đưa ra được các nguyên tắc, tiêu chí để xác định giao dịch đáng ngờ sẽ dễ dàng hơn cho các tổ chức tài chính.

(11). Khoản 3 Điều 22 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(12). Khoản 5 Điều 22 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Đối với giao dịch chuyển tiền điện tử, tổ chức tài chính phải báo cáo Cục Phòng, chống rửa tiền giao dịch trong nước có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên hoặc ngoại tệ có giá trị tương đương và giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế ra vào Việt Nam có giá trị từ 1000 USD trở lên hoặc bằng ngoại tệ khác có giá trị tương đương.⁽¹³⁾

Ngoài các biện pháp phòng, chống rửa tiền nêu trên, các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh trên thị trường chứng khoán có thể áp dụng biện pháp tạm thời là trì hoãn giao dịch hoặc phong tỏa tài khoản khi phát hiện các giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Thời gian trì hoãn tối đa là 03 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu áp dụng biện pháp này. Biện pháp trì hoãn giao dịch được áp dụng khi các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen (được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Công an) hoặc có lí do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội. Nếu sau 03 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch mà các tổ chức tài chính không nhận được văn bản phản hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì đối tượng có quyền thực hiện giao dịch. Ngoài ra, khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đối tượng báo cáo phải thực hiện phong tỏa tài khoản hoặc áp dụng biện pháp niêm phong hoặc tạm giữ tài sản của cá nhân, tổ chức theo quy định.⁽¹⁴⁾

(13). Theo khoản 4 Điều 4 Thông tư số 31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.

(14). Điều 33, 34 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Đối với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng và chứng khoán, pháp luật đều có chế tài cụ thể, bao gồm chế tài hành chính, dân sự và hình sự. Ví dụ, pháp luật Việt Nam quy định cụ thể về các hình thức xử phạt hành chính, biện pháp xử phạt bổ sung, mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả, theo đó mức phạt dao động từ 20 triệu đồng đến 250 triệu đồng, tùy vào từng loại hành vi vi phạm. Ví dụ, đối với lĩnh vực ngân hàng, hành vi vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng;⁽¹⁵⁾ trong lĩnh vực chứng khoán, hành vi tổ chức hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.⁽¹⁶⁾ Chế tài hình sự được áp dụng đối với tội rửa tiền là từ 01 đến 15 năm tù (Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Pháp luật của Hoa Kỳ và một số nước cũng quy định các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tuy nhiên có đặc thù nhất định về các loại báo cáo, về mức tiền giao dịch tối thiểu phải báo cáo, các chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về rửa tiền.

(15). Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

(16). Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP (Mục 14a).

Luật Bảo mật ngân hàng của Hoa Kỳ năm 1970 yêu cầu tổ chức tài chính phải lưu giữ chứng từ liên quan đến giao dịch trên 10.000 USD nhằm cung cấp chứng cứ về giao dịch tài chính cho cơ quan thi hành pháp luật.⁽¹⁷⁾ Mục đích của hệ thống báo cáo này là để tạo ra các chứng cứ nhằm truy tìm nguồn gốc của những khoản tiền do hành vi phạm tội mà có, các thiết bị và phương tiện vận chuyển tiền tệ ra vào nước Mỹ và các tài khoản ngân hàng được thiết lập trong các tổ chức tín dụng. Tổng cộng có 05 loại báo cáo phải kê khai: báo cáo giao dịch tiền tệ, báo cáo về hành vi đáng ngờ, báo cáo về tài khoản ngân hàng tại nước ngoài, báo cáo về phương tiện vận chuyển giao dịch tiền tệ, báo cáo về chỉ định người được hưởng quyền miễn trừ. Ngoài ra, Đạo luật về Chống rửa tiền của Hoa Kỳ năm 1986 quy định: Ngân hàng có trách nhiệm phải báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giao dịch đáng ngờ có giá trị lớn hơn 5.000 USD (đối với các giao dịch liên quan đến chứng khoán - trị giá lớn hơn 3.000 USD). Trong hướng dẫn của Bộ Tài chính quy định cụ thể các dấu hiệu của giao dịch đáng ngờ và thủ tục mà nhân viên ngân hàng phải thực hiện trong trường hợp phát hiện ra các giao dịch này. Chế tài xử phạt đối với nhân viên không thực hiện đúng luật có thể là phạt hành chính (lên tới 100.000 USD), buộc thôi việc hoặc nhân viên cố ý không khai báo về các giao dịch này có thể bị áp dụng

(17). Charlels Thelen Plombec, "Confidentiality and Disclosure: The Money Laundering Control Act and Banking Secrecy", *International Law*, 1988, p. 69, 70.

chế tài hình sự về tội đồng phạm trong hoạt động rửa tiền (5 năm tù hoặc (và) bị phạt tiền tới 250.000 USD).⁽¹⁸⁾

Ở Liên bang Nga, Luật về Chống lại hoạt động hợp thức hoá (rửa tiền) các khoản thu nhập có được từ hoạt động phạm tội và tài trợ khủng bố năm 2001 (khoản 1 Điều 6) quy định: giao dịch với tiền hoặc tài sản khác thuộc diện bắt buộc phải khai báo và kiểm tra nếu số tiền giao dịch bằng hoặc lớn hơn 600 nghìn rúp hoặc số tiền tương ứng được quy đổi ra từ ngoại tệ.

Theo Chỉ thị của Liên minh châu Âu về chống rửa tiền (số 91/308/EC, số 2001/97/EC, số 2006/70/EC, số 2015/849/EC), mức tiền và giá trị tương đương tối thiểu thuộc diện bị kiểm tra là 10.000 EUR.

3. Bất cập của pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và kiến nghị hoàn thiện

Thứ nhất, hiện nay Luật Phòng, chống rửa tiền đã liệt kê được một số chủ thể thực hiện hoạt động rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán song vẫn còn thiếu một số chủ thể thực hiện các hoạt động chủ yếu, quan trọng trên thị trường ngân hàng cũng như thị trường chứng khoán có thể tiếp cận những thông tin liên quan đến rửa tiền như: tổ chức tài chính cấp tín dụng dưới hình thức bao thanh toán, doanh nghiệp chào bán chứng khoán, niêm yết chứng khoán, tổ chức

kiểm toán, định mức tín nhiệm cho công ti chứng khoán, doanh nghiệp niêm yết, chủ thể tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán, tổ chức hỗ trợ cho các giao dịch chứng khoán (trung tâm lưu ký chứng khoán, sở giao dịch chứng khoán). Do vậy, Luật cần quy định bao quát hơn các chủ thể là đối tượng báo cáo về hành vi rửa tiền trong các lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán.

Thứ hai, các dấu hiệu “đáng ngờ” trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán mặc dù đã được liệt kê nhưng chưa bao quát được hết các trường hợp trên thực tế, còn chung chung, khó thực thi, tạo kẽ hở cho tội phạm rửa tiền. Hiện nay pháp luật về ngân hàng đã cho phép các tổ chức tín dụng tự chủ, tự quyết trong hoạt động kinh doanh ngân hàng trong khuôn khổ giấy phép do ngân hàng trung ương cấp, tuy nhiên các dấu hiệu liệt kê trong Luật Phòng, chống rửa tiền chủ yếu liên quan đến các hoạt động ngân hàng truyền thống, chưa đề cập hết các loại hình dịch vụ mà tổ chức tín dụng cung ứng cho nền kinh tế trong bối cảnh hiện nay (có tiềm ẩn nguy cơ rửa tiền) như dấu hiệu trong các giao dịch huy động vốn bằng phát hành các giấy tờ có giá của ngân hàng, cấp tín dụng dưới các hình thức bao thanh toán, phát hành thẻ, hoạt động cho thuê tủ két. Trong lĩnh vực chứng khoán, các dấu hiệu đáng ngờ được quy định khá chung chung, khó hiểu và khó áp dụng (ví dụ, điểm a, g khoản 5 Điều 22 Luật Phòng, chống rửa tiền). Nên chăng thay vì liệt kê các dấu hiệu đáng ngờ (thực tế cũng không thể liệt kê hết), pháp

(18). А.К Бекряшев, “Региональные особенности контроля над отмыванием доходов, полученных преступным путем” (Các đặc thù vùng khi kiểm tra hoạt động rửa các khoản thu nhập phát sinh từ phạm tội), <https://megalektsii.ru/s39661t3.html>, truy cập 30/7/2020.

luật quy định các tiêu chí của giao dịch đáng ngờ đối với từng lĩnh vực của nền kinh tế, ví dụ tiêu chí về tổng giá trị tối thiểu của giao dịch, về chủ thể thực hiện giao dịch, về cách thức thực hiện giao dịch, về mức độ rủi ro của giao dịch...

Thứ ba, Luật Phòng, chống rửa tiền đã có quy định khung về các biện pháp phòng, chống và xử lý hiện tượng rửa tiền, tuy nhiên mỗi lĩnh vực lại có đặc thù riêng, vì vậy, pháp luật cần cụ thể hoá nguyên tắc, trách nhiệm của các chủ thể trong phòng, chống rửa tiền của hai lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hiện nay Luật Chứng khoán năm 2019 chưa có quy định cụ thể về vấn đề rửa tiền, còn Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng chỉ quy định chung chung và duy nhất tại 1 điều của mỗi luật (Điều 11 Luật Các tổ chức tín dụng, khoản 13 Điều 4 Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam).⁽¹⁹⁾ Trong bối cảnh hoạt động rửa tiền ngày càng trở nên tinh vi, khó lường qua các kênh như giao dịch tiền ảo thì quy định của pháp luật hiện hành chưa đủ sức điều chỉnh. Hiện nay, việc giao dịch bằng tiền ảo đang diễn ra phổ biến với tính chất phức tạp và để lại những hậu quả khó lường. Giao dịch tiền ảo cũng là kênh rửa

tiền được các đối tượng phạm tội hướng đến mặc dù tiền ảo không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp tại Việt Nam.⁽²⁰⁾ Tuy nhiên, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, các luật trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán không có quy định về giao dịch tiền ảo và cũng không cấm các chủ thể sử dụng tiền ảo làm công cụ thanh toán. Có thể thấy, chúng ta đang thiếu cơ sở pháp lý về phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố đối với tài sản ảo (trong đó có tiền ảo) và các nhà cung cấp dịch vụ ảo. Vì vậy, cần thiết hoàn thiện pháp luật theo hướng quy định rõ về việc cấm sử dụng tiền ảo như một phương tiện thanh toán trong nền kinh tế. Nếu sử dụng loại tiền này để giao dịch thì bị liệt kê vào diện giao dịch đáng ngờ và áp dụng chế tài xử lý vi phạm tương ứng.

Thứ tư, các văn bản pháp luật về phòng, chống rửa tiền còn chưa đồng bộ, chồng chéo dẫn đến bất cập trong quá trình triển khai. Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Chứng khoán đều có quy định các công ti chứng khoán, công ti quản lý quỹ phải nhận diện thông tin khách hàng và báo cáo giao dịch đáng ngờ, giao dịch có giá trị lớn. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2019 (Điều 50), công ti chứng

(19). Khoản 13 Điều 4 Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định: “Ngân hàng nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng chính sách, kế hoạch và tổ chức thực hiện phòng, chống rửa tiền”.

(20). Các khoản 6, 7 Điều 4 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt sử dụng trong giao dịch thanh toán) thì phương tiện thanh toán không bao gồm tiền ảo.

khoán phải quản lý tách bạch tiền gửi giao dịch chứng khoán của từng khách hàng, tách bạch tiền của khách hàng với tiền của công ti chứng khoán; công ti chứng khoán không được trực tiếp nhận và chi trả tiền mặt để giao dịch chứng khoán của khách hàng mà phải thực hiện qua ngân hàng thương mại. Vì vậy, việc phát hiện ra các giao dịch của nhà đầu tư có khả năng rửa tiền là rất khó đối với công ti chứng khoán. Luật cần sửa đổi theo hướng quy định không chỉ công ti chứng khoán chịu trách nhiệm nhận biết và báo cáo về các giao dịch đáng ngờ rửa tiền mà còn ràng buộc trách nhiệm của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản của nhà đầu tư trong việc báo cáo các giao dịch tiềm ẩn nguy cơ rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán.

Ngoài ra, Thông tư số 31/2014/TT-NHNN (khoản 4 Điều 4) ngày 11/11/2014 quy định: giao dịch chuyển tiền điện tử có giá trị từ 500 triệu trở lên phải báo cáo Cục Phòng, chống rửa tiền. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư chuyên nghiệp thường cho thấy giá trị 500 triệu/1 ngày giao dịch là số tiền bình thường khi thị trường chứng khoán chính thức ở Việt Nam đã phát triển được 20 năm (từ 20/7/2000). Hơn nữa, pháp luật chứng khoán cho phép các giao dịch mua bán chứng khoán diễn ra trong ngày, không cần phải đợi khi chứng khoán về tài khoản.⁽²¹⁾

(21). (T+2) là chu kỳ thanh toán. T là ngày giao dịch. Sau 2 ngày kể từ ngày giao dịch (không tính thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ theo quy định) thì bên mua mới thực sự toàn quyền sở hữu chứng khoán (đối với

Việc quy định “cứng” như vậy sẽ cản trở sự phát triển của thị trường, trái với các nguyên tắc phát triển thị trường chứng khoán (ví dụ nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, tôn trọng quyền tự do kinh doanh, giao dịch chứng khoán). Vì vậy, thay bằng quy định mức giá trị ấn định, pháp luật nên quy định biên độ nhất định về giá trị giao dịch phải báo cáo thì sẽ đảm bảo phù hợp hơn với những biến động linh hoạt trên thị trường chứng khoán. Khi đó, *“trong giai đoạn thị trường chứng khoán khởi sắc, chỉ số Vn-Index lên cao thì có thể đưa giá trị giao dịch cần phải theo dõi lên cao, ngược lại đối với giai đoạn thị trường trầm lắng thì cần có sự điều chỉnh, đưa xuống mức thấp, có như vậy mới phù hợp. Điều này cũng có tác dụng khuyến khích các nhà đầu tư tham gia vào thị trường”*.⁽²²⁾

Bên cạnh đó, để ngăn chặn rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán, pháp luật cần yêu cầu các chủ thể chào bán, kinh doanh trên thị trường chứng khoán có nghĩa vụ báo cáo giao dịch đáng ngờ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền bằng văn bản và không tiết lộ cho khách hàng về việc báo cáo giao dịch nhằm tránh khả năng người rửa tiền tìm cách trốn tránh hoặc gây hoang mang cho khách hàng không có mục đích rửa tiền.

giao dịch mua chứng khoán) hoặc tiền (đối với giao dịch bán chứng khoán).

(22). Nguyễn Hải, *Rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán: Giá trị nào báo cáo là phù hợp?*, <https://infonet.vietnamnet.vn/chuyen-de/rua-tien-trong-linh-vuc-chung-khoan-gia-tri-nao-bao-cao-la-phu-hop-250300.html>, truy cập 02/8/2020.

Thứ năm, pháp luật hiện hành chưa có quy định cho phép cơ quan thanh tra, giám sát Ngân hàng nhà nước phong tỏa tài khoản, tạm giữ tiền của đối tượng rửa tiền. Thống đốc Ngân hàng nhà nước cũng chỉ được phép phong tỏa tài khoản tạm thời tối đa 03 ngày để kiểm tra, xác minh, kết luận giao dịch đáng ngờ, sau đó phải chuyển cho cơ quan điều tra xử lý. Cục Phòng, chống rửa tiền là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong thu thập, xử lý thông tin về hành vi rửa tiền và tài trợ khủng bố nhưng không có chức năng điều tra tội phạm, khả năng phân tích, đánh giá về rủi ro tội phạm rửa tiền rất hạn chế, vì vậy phần lớn thông tin về giao dịch đáng ngờ chưa đủ căn cứ để phát hiện dấu hiệu tội phạm. Do đó, để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống rửa tiền cần có quy định mở rộng thẩm quyền của Ngân hàng nhà nước Việt Nam trong việc điều tra các giao dịch đáng ngờ, nâng cao trách nhiệm của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh chứng khoán trong việc báo cáo các giao dịch đáng ngờ; quy định rõ chế tài xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không báo cáo kịp thời các giao dịch trên, không rà soát, cung cấp thông tin, tài liệu theo đề nghị của cơ quan chức năng.

Thứ sáu, cần tiếp tục hoàn thiện Luật Phòng, chống rửa tiền đáp ứng các chuẩn mực quốc tế theo khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (Financial Action Task Force – FATF) và các yêu cầu của Ủy Ban Basel về quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền trong hoạt động ngân

hàng, các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán do Tổ chức Quốc tế của các Ủy ban chứng khoán (International Organization of Securities Commissions - IOSCO) đề ra, trên cơ sở đó đảm bảo an ninh tài chính, tiền tệ, hạn chế hiện tượng rửa tiền trong nền kinh tế./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. А.К Бекряшев, “Региональные особенности контроля над отмыванием доходов, полученных преступным путем” (Các đặc thù vùng khi kiểm tra hoạt động rửa các khoản thu nhập phát sinh từ phạm tội), <https://megalektsii.ru/s39661t3.html>
2. В.ИЮ. Хатасонов, “Способы отмывания денег: Как делают западные банки?” (Các biện pháp rửa tiền: Các ngân hàng ở phương tây làm như thế nào?), <http://www.fondsk.ru/news/2014/02/07/banki-i-bandity-25617.html>
3. Charlels Thelen Plombec, “Confidentiality and Disclosure: The Money Laundering Control Act and Banking Secrecy”, *International Law*, 1988.
4. John Armour, Dan Awrey, Paul Davies, Luca Enriques, Jeffrey N. Gordon, Colin Mayer, and Jennifer Payne, *Principles of Financial Regulation*, First Edition, Oxford University Press, 2016.
5. Lester M. Joseph, “Tiến hành rửa tiền: Theo dấu những đồng tiền”, *Economic Perspectives - An Electronic Journal of the U.S. Department of State*, Vol. 6, No. 2, May 2001.